

XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH TRONG THU HÚT FDI XANH

TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA
ĐANG CHUYỂN DỊCH MẠNH MỀ THEO
HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, FDI
XANH ĐANG ĐƯỢC XEM LÀ ĐỘNG
LỰC THÚC ĐẨY CÔNG NGHỆ SẠCH VÀ
CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU KINH TẾ. TUY
NHIÊN, SỰ THIẾU VẮNG MỘT CÔNG CỤ
ĐO LƯỜNG VÀ ĐÁNH GIÁ CHUẨN HÓA
VỀ MỨC ĐỘ SẴN SÀNG VÀ NĂNG LỰC
CẠNH TRANH TRONG THU HÚT DÒNG
VỐN FDI XANH, GÂY KHÓ KHĂN CHO
CÁC NHÀ HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH
TRONG VIỆC ĐƯA RA QUYẾT ĐỊNH DỰA
TRÊN BẰNG CHỨNG.

 MAI YẾN

Gải quyết trực tiếp vấn đề này, nhóm nghiên cứu khoa học sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội đã đề xuất và xây dựng Hệ thống Chỉ số Năng lực Cạnh tranh Thu hút FDI Xanh (GFAI). Nghiên cứu cung cấp một công cụ đo lường hiệu quả, có tiềm năng ứng dụng, nhằm hỗ trợ các quốc gia ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng định vị năng lực cạnh tranh, tinh chỉnh chính sách dựa trên bằng chứng để tối đa hóa lợi thế, và thu hút thành công dòng vốn FDI chất lượng cao, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế bền vững.

XÂY DỰNG CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC THU HÚT FDI TRONG BỐI CẢNH KINH TẾ XANH

Cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững đang là mục tiêu chung của nhiều nền kinh tế trên thế giới, trong đó có ASEAN. Trong bối cảnh đó, FDI xanh được xem là động lực quan trọng thúc đẩy công nghệ

sạch, đổi mới sáng tạo và chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường.

Tuy nhiên, hiện nay vẫn thiếu một khuôn khổ tiêu chuẩn để đo lường và so sánh mức độ hấp dẫn của FDI xanh, khiến các nhà hoạch định chính sách khó đưa ra quyết định chính xác và khó xây dựng chiến lược thu hút đầu tư phù hợp. Từ thực tiễn này, nhóm nghiên cứu khoa học sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội xác định: cần nghiên cứu và xây dựng hệ thống chỉ số đo lường năng lực cạnh tranh trong thu hút FDI xanh. Đại diện nhóm, bạn Nguyễn Mai Anh, cho biết: “Việc xây dựng hệ thống chỉ số giúp đánh giá mức độ sẵn sàng và hấp dẫn của một quốc gia đối với dòng vốn FDI xanh là nền tảng quan trọng để thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang phát triển kinh tế theo hướng bền vững.” Bên cạnh đó, thông tin minh bạch và chuẩn hóa cũng hỗ trợ nhà đầu tư đưa ra



quyết định hiệu quả hơn, hướng dòng vốn vào những quốc gia có cam kết rõ ràng về phát triển bền vững.

Đề tài nghiên cứu của nhóm sinh viên Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN tập trung giải quyết trực tiếp vấn đề thiếu công cụ đánh giá này bằng cách đề xuất một bộ chỉ số tổng hợp phản ánh năng lực cạnh tranh thu hút FDI xanh của các quốc gia ASEAN và xác định rõ vị thế của Việt Nam trong khu vực. Tính cấp thiết của nghiên cứu này nằm ở việc cung cấp một cơ sở dữ liệu đo lường thống nhất, giúp các nhà quản lý xây dựng chính sách dựa trên bằng chứng và giúp nhà đầu tư có thêm căn cứ lựa chọn điểm đến đầu tư. Đây là điều kiện quan trọng để thúc đẩy dòng vốn FDI xanh chảy vào khu vực, hỗ trợ tiến trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp và tăng cường khả năng chống chịu kinh tế dài.

TIẾP CẬN CÓ HỆ THỐNG ĐỂ ĐƯA RA GIẢI PHÁP TOÀN DIỆN

Điểm mới nổi bật của đề tài nằm ở cách tiếp cận có tính hệ thống và cập nhật đối với vấn đề FDI xanh - một lĩnh vực tuy không mới

nhưng vẫn còn thiếu sự thống nhất cả về khái niệm lẫn phương pháp đo lường.

Trong bối cảnh các định nghĩa về "FDI xanh" liên tục thay đổi theo thời gian và khác biệt tùy theo góc nhìn của từng nhà nghiên cứu, nhiều công trình trước đây mới chỉ dừng lại ở việc mô tả hoặc tiếp cận FDI xanh như một nhánh mở rộng của FDI truyền thống. Trên cơ sở đó, đề tài không chỉ nhận diện rõ những khoảng trống nghiên cứu then chốt, mà còn chủ động kiến tạo một khung phân tích và công cụ đo lường chuyên biệt nhằm làm rõ các động lực cốt lõi chi phối dòng vốn FDI xanh.

Khác với các nghiên cứu tiếp cận rời rạc từng yếu tố riêng lẻ, nghiên cứu này xây dựng một hệ thống tiêu chí tích hợp chặt chẽ bốn trụ cột: Kinh tế, Môi trường, Đổi mới & Công nghệ và Thể chế, từ đó hình thành Chỉ số Hấp dẫn FDI xanh (GFAI). Điểm khác biệt quan trọng của chỉ số này là không chỉ phục vụ mục tiêu xếp hạng, mà còn cho phép phân tích động thái theo thời gian và kiểm định tác động của GFAI tới dòng vốn FDI thực tế, qua đó nâng cao giá trị giải thích và khả năng ứng dụng trong hoạch định chính sách.



Tính sáng tạo của đề tài được thể hiện rõ nét trong phương pháp nghiên cứu thông qua việc kết hợp hai kỹ thuật ra quyết định đa tiêu chí (MCDM) là phương pháp trọng số Entropy và phương pháp TOPSIS. Việc áp dụng trọng số Entropy giúp khắc phục hạn chế của các cách gán trọng số mang tính chủ quan, xác định tầm quan trọng tương đối của 16 chỉ báo đầu vào dựa trên mức độ biến thiên thông tin của dữ liệu thực tế. Trong khi đó, phương pháp TOPSIS cho phép đánh giá mức độ tiệm cận của mỗi quốc gia so với trạng thái "lý tưởng" và "tiêu cực lý tưởng", từ đó cung cấp kết quả xếp hạng và điểm số hiệu suất mang tính định lượng, minh bạch và có độ tin cậy cao.

Sự kết hợp này đã tạo nên một chỉ số GFAI vững chắc, không chỉ góp phần thu hẹp khoảng trống học thuật về khái niệm và động lực của FDI xanh, mà còn đóng vai trò như một công cụ tham chiếu có giá trị cho các nhà đầu tư và nhà hoạch định chính sách. Qua đó, các quốc gia ASEAN, đặc biệt là Việt Nam, có thêm cơ sở định lượng để định vị vị thế thu hút FDI xanh trong khu vực và thiết kế các chính sách, ưu đãi phù hợp với mục tiêu tăng trưởng xanh và bền vững.

BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ HÌNH THÀNH TỪ QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KỸ LƯỢNG

Nghiên cứu được triển khai theo một quy trình gồm bảy bước: xây dựng khung lý thuyết, lựa chọn chỉ số, lựa chọn dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu, xác định trọng số, tính toán chỉ số tổng hợp và đánh giá độ vững chắc của kết quả. Quy trình này được xây dựng trên nền tảng Mô hình Hỗn hợp (Eclectic Paradigm) của Dunning (1985), trong đó nhóm nghiên cứu tập trung khai thác lợi thế địa điểm - yếu tố cốt lõi phản ánh năng lực cạnh tranh của quốc gia tiếp nhận FDI - đồng thời mở rộng khung phân tích để tích hợp các yếu tố đặc thù của FDI xanh như năng lượng tái tạo và chính sách khí hậu. Đại diện nhóm, bạn Nguyễn Mai Anh, chia sẻ: "Phần xây dựng hệ thống chỉ số được xem là xương sống của toàn bộ đề tài, vì đây là nơi nhóm phải chuyển các khái niệm lý thuyết về FDI xanh và phát triển bền vững thành những tiêu chí có thể đo lường được".

Trong quá trình nghiên cứu, nhóm cũng đối mặt với không ít thách thức khi dữ liệu về FDI xanh chưa được thống kê một cách thống nhất giữa các quốc gia. "Ban đầu nhóm dự định sử dụng mô hình hồi quy, nhưng do hạn chế dữ liệu,

chúng tôi buộc phải tìm một hướng tiếp cận khác phù hợp hơn”, đại diện nhóm cho biết. Việc lựa chọn phương pháp trọng số Entropy kết hợp với TOPSIS đã giúp nhóm khắc phục rào cản dữ liệu, đồng thời xây dựng được chỉ số GFAI có tính khách quan, minh bạch và khả năng so sánh xuyên quốc gia.

Trên cơ sở quy trình nghiên cứu đó, kết quả nổi bật của đề tài là việc xây dựng thành công bộ chỉ số Hấp dẫn FDI xanh (GFAI) hoàn chỉnh, từ đó đánh giá được vị thế tương đối của Việt Nam trong khu vực ASEAN. Chỉ số GFAI được thiết kế như một chỉ số tổng hợp, bao gồm bốn trụ cột chính: Kinh tế, Môi trường, Đổi mới & Công nghệ và Thể chế, với tổng cộng 16 chỉ báo đại diện cho các khía cạnh cốt lõi ảnh hưởng đến dòng vốn FDI xanh. Trong đó, trụ cột Kinh tế phản ánh nền tảng vĩ mô và điều kiện đầu tư; trụ cột Môi trường đo lường mức độ cam kết và điều kiện phát triển xanh; trụ cột Đổi mới & Công nghệ thể hiện năng lực công nghệ và sáng tạo; trụ cột Thể chế phản ánh chất lượng quản trị và hiệu quả chính sách.

Kết quả áp dụng chỉ số GFAI cho thấy Việt Nam đã có bước tiến đáng kể khi vươn lên vị trí thứ ba trong khu vực ASEAN, thể hiện năng lực cạnh tranh trong thu hút FDI xanh ngày càng được củng cố. Phân tích theo từng trụ cột cho thấy Việt Nam có lợi thế tương đối rõ nét ở trụ cột môi trường, trong khi trụ cột thể chế vẫn là điểm hạn chế cần tiếp tục cải thiện. Bên cạnh đó, nghiên cứu còn đề xuất và kiểm định một mô hình nhằm làm rõ tính ứng dụng thực tiễn của chỉ số GFAI thông qua phân tích tác động của năng lực cạnh tranh FDI xanh đối với dòng vốn FDI vào Việt Nam. Kết quả thực nghiệm cho thấy chỉ số GFAI có tác động tích cực và có ý nghĩa đến dòng vốn FDI, qua đó khẳng định việc cải thiện các yếu tố cấu thành năng lực cạnh tranh trong thu hút FDI xanh không chỉ giúp gia tăng quy mô vốn đầu tư, mà còn góp phần định vị Việt Nam như một điểm đến chiến



lược trong chuỗi giá trị xanh toàn cầu, trong bối cảnh các nền kinh tế đang đẩy mạnh chuyển dịch sang mô hình tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC THU HÚT FDI XANH TRONG BỐI CẢNH ĐƯƠNG ĐẠI

Với nền tảng học thuật và tham chiếu thực tế dày dặn, nghiên cứu đã tạo ra một công cụ hữu ích đối với các quốc gia và các nhà đầu tư. GFAI không chỉ cung cấp bức tranh định lượng về năng lực cạnh tranh xanh của các quốc gia, mà còn đóng vai trò cầu nối giữa mục tiêu phát triển bền vững và các quyết định đầu tư thực tế trong bối cảnh kinh tế xanh ngày càng trở thành định hướng chủ đạo trên toàn cầu.

Hệ thống tiêu chí đo lường năng lực cạnh tranh thu hút FDI xanh (GFAI) cùng các kết quả phân tích từ nghiên cứu mang tính ứng dụng cao trong bối cảnh các quốc gia đang đẩy nhanh chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh. Không chỉ cung cấp một công cụ đánh giá mới, bộ chỉ số còn mở ra những hướng tiếp cận thực tiễn cho chính phủ, nhà đầu tư và giới nghiên cứu trong việc thúc đẩy các dòng vốn đầu tư bền vững.

Đối với chính phủ và cơ quan hoạch định chính sách, GFAI đóng vai trò như một công cụ quản lý hữu hiệu để định vị



lại năng lực cạnh tranh thu hút FDI xanh của mỗi quốc gia. Thông qua bộ chỉ số này, các nước có thể thực hiện đánh giá so sánh (benchmarking) giữa các nền kinh tế trong khu vực ASEAN, qua đó xác định rõ vị trí của mình trong bức tranh chung. Việc nắm bắt được điểm mạnh và điểm yếu một cách hệ thống giúp các nhà hoạch định chính sách có cơ sở để tinh chỉnh chiến lược thu hút đầu tư, từ thiết kế ưu đãi cho đến cải thiện môi trường pháp lý. Những thông tin mà GFAI cung cấp cũng hỗ trợ quá trình ra quyết định chính sách theo hướng có trọng tâm hơn, tránh tình trạng triển khai giải pháp dàn trải hoặc thiếu căn cứ thực tiễn.

Trong trường hợp của Việt Nam, nghiên cứu mạnh dạn đưa ra những khuyến nghị nhằm cải thiện năng lực thu hút dòng vốn FDI xanh. Nghiên cứu nhấn mạnh yêu cầu tăng cường tính minh bạch, đẩy mạnh các biện pháp chống tham nhũng và củng cố tính độc lập của hệ thống tư pháp, bao gồm khả năng thành lập tòa án chuyên trách về môi trường và đầu tư. Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, đặc biệt trong hoạt động cấp phép và phê duyệt dự án, cũng được coi là chìa khóa để nâng cao mức độ sẵn sàng của Việt Nam trong thu hút các nhà đầu tư xanh. Song song với đó,

nghiên cứu đề xuất nhiều giải pháp về tài chính xanh, như phát hành trái phiếu xanh được Chính phủ bảo lãnh với lãi suất ưu đãi hay chuyển từ ưu đãi thuế truyền thống sang trợ cấp trực tiếp và cơ chế khấu hao nhanh, phù hợp với bối cảnh các chính sách thuế tối thiểu toàn cầu đang được triển khai. Lĩnh vực đổi mới sáng tạo cũng được chú trọng, thông qua việc mở rộng các chương trình kỹ năng xanh và xây dựng Quỹ Đổi mới Xanh Quốc gia nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các giải pháp công nghệ sạch. Ở bình diện quan hệ quốc tế, nghiên cứu khuyến nghị Việt Nam tăng cường đàm phán các hiệp ước đầu tư xanh song phương với EU, Nhật Bản, Hàn Quốc và khai thác tối đa các hiệp định thương mại như CPTPP hay EVFTA để tăng sức cạnh tranh trong việc thu hút dòng vốn FDI xanh chất lượng cao.

Không chỉ có khả năng đem đến giá trị ứng dụng cao đối với các cơ quan quản lý nhà nước, GFAI còn có tiềm năng mang lại giá trị thiết thực cho nhà đầu tư nước ngoài và các tập đoàn đa quốc gia. Trong bối cảnh các doanh nghiệp toàn cầu đang chuyển hướng mạnh sang chiến lược đầu tư bền vững, nhu cầu tìm kiếm các thị trường có năng lực tuân thủ môi trường và chính sách ổn định ngày càng tăng. Bộ chỉ số GFAI cung



cấp một bộ tiêu chí rõ ràng, cho phép doanh nghiệp đánh giá hấp dẫn đầu tư tại từng quốc gia ASEAN dựa trên các nền tảng kinh tế, môi trường và thể chế. Nhờ vậy, nhà đầu tư có thể phân tích rủi ro, xác định cơ hội và ra quyết định một cách minh bạch hơn.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy GFAI có tác động tích cực và có ý nghĩa thống kê lên tỷ trọng dòng vốn FDI từ các đối tác vào Việt Nam. Việc tăng một điểm GFAI giúp tăng 0.0034782% tỷ trọng FDI chảy vào Việt Nam so với tổng dòng vốn FDI từ các đối tác - một chỉ báo cho thấy khả năng cạnh tranh về FDI xanh ngày càng trở thành yếu tố được các tập đoàn đa quốc gia quan tâm. Điều này không chỉ khẳng định giá trị dự báo của chỉ số mà còn củng cố luận điểm rằng cải thiện năng lực cạnh tranh xanh là con đường tất yếu để Việt Nam thu hút dòng vốn đầu tư chất lượng cao.

Bên cạnh các ứng dụng thực tiễn trong quản trị và đầu tư, nghiên cứu còn đóng góp đáng kể cho lĩnh vực học thuật. Một trong những giá trị nổi bật là việc xây dựng một định nghĩa rõ ràng và toàn diện về FDI xanh cũng như năng lực cạnh tranh trong thu hút FDI xanh - điều vốn chưa

được thống nhất trong các nghiên cứu trước đây. Hệ thống khái niệm chuẩn hóa này tạo nền tảng để phát triển các công trình tiếp theo, đồng thời giúp lĩnh vực nghiên cứu về kinh tế xanh có chung ngôn ngữ khi thảo luận.

Về mặt phương pháp, bộ chỉ số GFAI được phát triển dựa trên sự kết hợp giữa phương pháp Entropy và TOPSIS, tạo ra một công cụ phân tích định lượng có thể tái sử dụng trong nhiều mô hình đánh giá khác nhau. Công cụ này hoàn toàn có thể được sử dụng làm biến độc lập trong các mô hình hồi quy, nhằm phân tích sâu hơn mối liên hệ giữa năng lực cạnh tranh xanh và hiệu suất môi trường hoặc dòng vốn FDI xanh. Quan trọng hơn, nghiên cứu góp phần lấp đầy khoảng trống lớn trong tài liệu quốc tế vốn thiếu một hệ thống đo lường chuẩn hóa để đánh giá năng lực cạnh tranh FDI xanh tại ASEAN. Việc xây dựng một khung đánh giá tổng hợp không chỉ mở rộng không gian nghiên cứu mà còn tạo điều kiện để các nhà khoa học phát triển những nghiên cứu so sánh giữa các khu vực hoặc theo thời gian.